SỞ Y TẾ TỈNH LAI CHÂU
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:453 /BVĐKT-KHTC

Lai Châu, ngày 21 tháng 8 năm 2026

CÔNG BỐ BỔ SUNG
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Lai Châu

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu

Giấy phép hoạt động số: 000029/LCH-GPHĐ

Địa chỉ: Số 98, đường 30/4, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKII. Đào Việt Hưng

Chức vụ: Giám đốc

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ - CP ngày 05 ngày 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe ; Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu được Bộ Y tế cấp mã chứng nhận đào tạo liên tục, là cơ cở kám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khoẻ.

Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu bổ sung các trình độ đào tạo, ngành/chuyên ngành đào tạo, người giảng dạy thực hành sau:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành đã được công bố:

- Sơ cấp: Y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản

- Trung cấp: y sỹ đa khoa, Điều dưỡng, Dược, y sỹ Y học cổ truyền, hộ sinh, dân số y tế.

- Cao đẳng: Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh

- Đại học: Y đa khoa, Dược, Điều dưỡng, Hộ sinh

- Quản lý Y tế: Trình độ chuyên khoa II

- Bác sĩ chuyên khoa II Chuyên ngành: Nhi khoa

- Bác sĩ chuyên khoa I Chuyên ngành: Nhi Khoa, Hồi sức cấp cứu, Ngoại khoa, Nội khoa, Gây mê hồi sức, Sản khoa, Truyền nhiễm, Răng hàm mặt, Mắt, Tai mũi họng, Da liễu, Y học cổ truyền, Chẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm.

- Điều dưỡng: Trình độ Thạc sỹ, chuyên khoa I

- Kỹ thuật xét nghiệm: Cao đẳng, đại học

- Kỹ thuật hình ảnh Y học: Cao đẳng, đại học

2. Các ngành/chuyên ngành và trình độ đào tạo thực hành cập nhật, bổ sung *(Phụ lục 01):*

- Cao đẳng : Y học cổ truyền

- Đại học: Bác sỹ Y học cổ truyền

3. Danh sách người giảng dạy thực hành cập nhật bổ sung *(Phụ lục 02)*

Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố. Kính đề nghị Sở Y tế xem xét, đăng tải thông tin bổ sung theo quy định.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH LAI CHÂU
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Đào Việt Hưng

PHỤ LỤC I
THÔNG TIN VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN (TẠI THỜI ĐIỂM CÔNG BỐ BỔ SUNG)
(Kèm theo Bản công bố bổ sung số: 453 /BVĐKT-KHTC, ngày 21/8/2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu)

I. Đào tạo Bác sĩ Y học cổ truyền

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	52720201	Bác sĩ	YHCT	Bệnh học Lão khoa Y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng Bệnh học Lão khoa Y học cổ truyền	Khoa Lão khoa	1	5	40	120	0	5
				Bệnh học ngũ quan Y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng Bệnh học ngũ quan Y học cổ truyền	Khoa Tai Mũi họng	1	5	18	54	0	5
				Dưỡng sinh xoa bóp khí công	Thực hành lâm sàng Dưỡng sinh xoa bóp khí công	Khoa YHCT	1	5	40	120	0	5
				Học phần Lao Và bệnh phổi	Thực hành lâm sàng Lao Và bệnh phổi	Khoa Truyền nhiễm	1	5	38	114	0	5
				Ngoại bệnh lý Y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng Ngoại bệnh lý Y học cổ truyền	Khoa ngoại TH và Ngoại CTCH	2	10	112	336	0	10
				Nhi khoa Y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng Nhi khoa Y học cổ truyền	Khoa Nhi	2	10	94	282	0	10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Nội bệnh lý YHCT-Lâm sàng	Thực hành lâm sàng Nội bệnh lý YHCT	Khoa Nội Tổng hợp	2	10	70	210	0	10
				Ôn bệnh	Thực hành lâm sàng Ôn bệnh	Khoa YHCT	1	5	40	120	0	5
				Phụ Sản Y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng Phụ Sản Y học cổ truyền	Khoa Phụ sản	2	10	45	135	0	10
				Phương tễ	Thực hành lâm sàng Phương tễ	Khoa YHCT	1	5	40	120	0	5
				Học phần Tai Mũi Họng	Thực hành lâm sàng Học phần Tai Mũi Họng	Khoa Tai Mũi họng	1	5	18	54	0	5
				Thuốc Y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng Thuốc Y học cổ truyền	Khoa YHCT	1	5	40	120	0	5
				Truyền nhiễm Y học hiện đại	Thực hành lâm sàng Truyền nhiễm Y học hiện đại	Khoa Truyền nhiễm	1	5	38	114	0	5

I. Đào tạo Cao đẳng Y học cổ truyền

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
	6726102	Cao đẳng	YHCT	Lâm sàng nội bệnh lý y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng nội bệnh lý y học cổ truyền	Khoa Nội tổng hợp	2	10	70	210	0	10
				Lâm sàng ngoại bệnh lý y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng ngoại bệnh lý y học cổ truyền	Khoa Ngoại TH; Ngoai CTCH	3	15	112	336	0	15
				Lâm sàng nhi khoa y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng nhi khoa y học cổ truyền	Khoa Nhi	3	10	94	282	0	10
				Lâm sàng sản phụ khoa y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng sản phụ khoa y học cổ truyền	Khoa Phụ Sản	2	10	45	135	0	10
				Lâm sàng da liễu y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng da liễu y học cổ truyền	Khoa Truyền nhiễm	1	5	38	114	0	5
				Lâm sàng y học cổ truyền	Thực tập lâm sàng y học cổ	Khoa Y học cổ truyền	1	5	40	120	0	5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					truyền							
				Lâm sàng y học hiện đại	Thực tập lâm sàng y học hiện đại	Khoa Hồi sức cấp cứu	3	15	21	63	0	15
				Lâm sàng châm cứu	Thực tập lâm sàng châm cứu	Khoa Y học cổ truyền	1	5	40	120	0	5
				Lâm sàng nghề nghiệp	Thực tập lâm sàng nghề nghiệp	Khoa Nội tổng hợp; Nội Tim mạch	2	10	70	210	0	10

PHỤ LỤC II
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH *(Kèm theo Bản công bố bổ sung số: 453 /BVĐKT-KHTC, ngày 21 /8/2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu)*

I. Đào tạo trình độ Bác sĩ Y học cổ truyền

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	Nguyễn Thanh Thủy	BSCKII	Quản lý y tế	000360/ LCH-CCHN	Bác sỹ Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội - tim mạch. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	21	Bệnh học Lão khoa Y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng Bệnh học Lão khoa Y học cổ truyền	Khoa Lão khoa	30
2	Vũ Thị Hồng Vân	BSCKI	Tai Mũi Họng	001451/ LCH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Tai Mũi Họng. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn quy định tại khoản 1 và 2, Điều 4, Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Điện tâm đồ cơ bản	13	Bệnh học ngũ quan Y học cổ truyền; Tai mũi họng	Thực hành lâm sàng Bệnh học ngũ quan Y học cổ truyền; ; Tai mũi họng	Khoa Tai Mũi họng	18
3	Hà Kim Động	BSCKI	YHCT	000194/ LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền. Phục hồi chức năng cơ bản., cấy chỉ, thủy châm. Điện tâm đồ cơ bản	21	Dưỡng sinh xoa bóp khí công; Thuốc YHCT	Thực hành lâm sàng Dưỡng sinh xoa bóp khí công; ; Thuốc YHCT	Khoa YHCT	40

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
4	Dương Thị Nhạn	Bác sỹ CKI	Truyền nhiễm	000385/ LCH-CCHN	Bác sỹ khám chữa bệnh chuyên khoa truyền nhiễm. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	27	Học phần Lao Và bệnh phổi	Thực hành lâm sàng Lao Và bệnh phổi	Khoa Truyền nhiễm	38
5	Nguyễn Thanh Bình	BSCKI	Ngoại khoa	000234/ LCH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa ngoại. Chẩn đoán Tế bào học. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ. Phẫu thuật nội soi khớp gối. Phẫu thuật lấy máu tụ trong não, ngoài màng cứng, dưới màng cứng. Phẫu thuật cố định trong chấn thương cột sống bản lề ngực thắt lưng và thắt lưng	16	Ngoại bệnh lý Y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng Ngoại bệnh lý Y học cổ truyền	Khoa ngoại TH và Ngoại CTCH	112
6	Nguyễn Quốc Huy	BSCKI	Ngoại khoa	002449/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại khoa. Điện tâm đồ cơ bản, tán sỏi thận qua da, phẫu thuật nội soi can thiệp qua đường niệu đạo, phẫu thuật nội soi cơ bản	13				

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
7	Nguyễn Thị Hồng Thắm	BSCKII	Nhi	000447/ LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	32	Nhi khoa Y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng Nhi khoa Y học cổ truyền	Khoa Nhi	94
8	Bùi Thị Hoài	BSCKII	Quản lý y tế	000170/ LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi khoa. Kỹ thuật bơm Sunfactan, nội soi tai mũi họng ống cứng trẻ em, cấp cứu nhi khoa nâng cao, cấp cứu - hồi sức, kỹ thuật thở cpap qua gọng mũi, hướng dẫn điều trị , chẩn đoán và quản lý một số bệnh rối loạn đông cầm máu, hướng dẫn sử dụng máu và các chế phẩm máu , xử trí các tai biến trong lâm sàng. Điện tâm đồ cơ bản					
9	Thiều Thu Huyền	Bác sỹ CKI	YHGĐ	000362/ LCH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa hệ nội và chuyên khoa Y học gia đình. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh tâm thần phổ biến, hướng dẫn sử dụng thuốc hướng thần, dị ứng-Miễn dịch lâm sàng, điện tâm đồ cơ bản	33	Nội bệnh lý YHCT-Lâm sàng	Thực hành lâm sàng Nội bệnh lý YHCT	Khoa Nội Tổng hợp	75
10	Quàng Thị Thành	BSCKI	Thần kinh	002140/ LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội và chuyên khoa thần kinh. Kỹ thuật tiêm khớp, hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh tâm thần phổ biến, hướng dẫn sử dụng	13				

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					thuốc hướng thần. Điện tâm đồ cơ bản, chẩn đoán và điều trị một số bệnh ung thư thường gặp, Siêu âm doppler xuyên sọ					
11	Nguyễn Thị Xiêm	BSCKI	YHCT	001637/ LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	8	Ôn bệnh; Phương Tễ	Thực hành lâm sàng Ôn bệnh; Phương Tễ	Khoa YHCT	40
12	Dương Thị Như	BS CKII	Quản lý y tế	000116/ LCH-CCHN	Bác sỹ Khám chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	30	Phụ Sản Y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng Phụ Sản Y học cổ truyền	Khoa Phụ sản	45
13	Lê văn Dũng	BS CKI	Sản khoa	0001419/ LCH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo quy định tại khoản 2, điều 4, Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Điện tâm đồ cơ bản, phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa, siêu âm sản phụ khoa, kỹ thuật soi và điều trị các tổn thương lành tính cổ tử cung, kỹ thuật lọc rửa và bơm tinh trùng vào buồng tử cung.	20				

II. Đào tạo trình độ Cao đẳng Y học cổ truyền

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
	Thiều Thu Huyền	Bác sỹ CKI	YHGĐ	000362 /LCH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa hệ nội và chuyên khoa Y học gia đình. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh tâm thần phổ biến, hướng dẫn sử dụng thuốc hướng thần, dị ứng-Miễn dịch lâm sàng, điện tâm đồ cơ bản	33	Lâm sàng nội bệnh lý y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng nội bệnh lý y học cổ truyền	Khoa Nội tổng hợp	75
	Quàng Thị Thành	BSCKI	Thần kinh	002140 /LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội và chuyên khoa thần kinh. Kỹ thuật tiêm khớp, hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh tâm thần phổ biến, hướng dẫn sử dụng thuốc hướng thần. Điện tâm đồ cơ bản, chẩn đoán và điều trị một số bệnh ung thư thường gặp, Siêu âm doppler xuyên sọ	13				

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
	Nguyễn Thanh Bình	BSCKI	Ngoại khoa	000234 /LCH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa ngoại. Chẩn đoán Tế bào học. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ. Phẫu thuật nội soi khớp gối. Phẫu thuật lấy máu tụ trong não, ngoài màng cứng, dưới màng cứng. Phẫu thuật cố định trong chấn thương cột sống bản lề ngực thắt lưng và thắt lưng	16	Lâm sàng ngoại bệnh lý y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng ngoại bệnh lý y học cổ truyền	Khoa Ngoại TH; Ngoai CTCH	112

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
	Lê Hữu Thùy	BSCKI	Ngoại khoa	002484 /LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại. Điện tâm đồ cơ bản. Chấn thương chỉnh hình, phẫu thuật nội soi khớp gối, Phẫu thuật điều trị ổ cặn màng phổi dày dính màng phổi sau chấn thương ngực	13				
	Nguyễn Quốc Huy	BSCKI	Ngoại khoa	002449/ LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại khoa. Điện tâm đồ cơ bản, tán sỏi thận qua da, phẫu thuật nội soi can thiệp qua đường niệu đạo, phẫu thuật nội soi cơ bản	13				
	Nguyễn Thị Hồng Thắm	BSCKII	Nhi	000447 /LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	32				94

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
	Bùi Thị Hoài	BSCKII	Quản lý y tế	000170 /LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi khoa. Kỹ thuật bơm Sunfactan, nội soi tai mũi họng ống cứng trẻ em, cấp cứu nhi khoa nâng cao, cấp cứu - hồi sức, kỹ thuật thở cpap qua gọng mũi, hướng dẫn điều trị , chẩn đoán và quản lý một số bệnh rối loạn đông cầm máu, hướng dẫn sử dụng máu và các chế phẩm máu , xử trí các tai biến trong lâm sàng. Điện tâm đồ cơ bản	15	Lâm sàng nhi khoa y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng nhi khoa y học cổ truyền	Khoa Nhi	
	Dương Thị Như	BS CKII	Quản lý y tế	000116 /LCH-CCHN	Bác sỹ Khám chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	30	Lâm sàng sản phụ khoa y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng sản phụ khoa y học cổ truyền	Khoa Phụ Sản	45

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
	Lê văn Dũng	BS CKI	Sản khoa	0001419/LCH-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo quy định tại khoản 2, điều 4, Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Điện tâm đồ cơ bản, phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa, siêu âm sản phụ khoa, kỹ thuật soi và điều trị các tổn thương lành tính cổ tử cung, kỹ thuật lọc rửa và bơm tinh trùng vào buồng tử cung.	20				
	Phan Hoàng Diệu	Thạc sĩ	Nội khoa	001605/LCH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa nội (Da liễu). Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn quy đinh tại khoản 1 và khoản 2, Điều 4, Thông tư số	13	Lâm sàng da liễu y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng da liễu y học cổ truyền	Khoa Truyền nhiễm	38

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Điện tâm đồ cơ bản, liệu pháp Meso trong thẩm mỹ da, thẩm mỹ và ứng dụng công nghệ lasre, tế bào gốc trong chuyên ngành da liễu. Chẩn đoán, điều trị và quản lý bệnh nhân viêm gan B, C mạn tính; Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ					
	Hà Kim Động	BSCKI	YHCT	000194 /LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền. Phục hồi chức năng cơ bản., cấy chỉ, thủy châm. Điện tâm đồ cơ bản	21	Lâm sàng y học cổ truyền	Thực tập lâm sàng y học cổ truyền	Khoa Y học cổ truyền	40

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
	Đào Việt Hưng	BSCKII	HSCC cấp cứu	000423 /LCH-CCHN	Bác sỹ Khám chữa bệnh chuyên khoa hồi sức cấp cứu. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	26	Lâm sàng y học hiện đại	Thực tập lâm sàng y học hiện đại	Khoa Hồi sức cấp cứu	21
	Hoàng Ngọc Tuyến	BSCKI	khoa nội, hồi sức cấp cứu	000270 /LCH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa nội, hồi sức cấp cứu	21				
	Nguyễn Lương Bình	BSCKI	Hồi sức cấp cứu	000593 /LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo quy định tại khoản 1, điều 4, Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối	5				

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Nội soi dạ dày- tá tràng, điều trị tiêu sợi huyết trong nhồi máu não, điện tâm đồ cơ bản					
	Nguyễn Thị Xiêm	BSCKI	YHCT	001637 /LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	8	Lâm sàng châm cứu	Thực tập lâm sàng châm cứu	Khoa Y học cổ truyền	94
	Thiều Thu Huyền	Bác sỹ CKI	YHGĐ	000362 /LCH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa hệ nội và chuyên khoa Y học gia đình. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh tâm thần phổ biến, hướng dẫn sử dụng thuốc hướng thần, dị ứng-Miễn dịch lâm sàng, điện tâm đồ cơ bản	33	Lâm sàng nghề nghiệp	Thực tập lâm sàng nghề nghiệp	Khoa Nội tổng hợp; Nội Tim mạch	70
	Trần Thị Lư	BSCKI	Nội khoa	000627 /LCH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa. Siêu âm Dopple tim; điện tâm đồ cơ bản.	13				